

Tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm

BỘ THÂN RĂNG VÀ DỤNG CỤ LẤY DẤU RĂNG, TRỢ GIÚP PHỤC HÌNH RĂNG NHÂN TẠO (DÒNG BRIGHT IMPLANT)

1. Mô tả sản phẩm

STT	TÊN CHỦNG LOẠI	MÔ TẢ
1	Set packing (Digital Abutment + Abutment Screw + Digital Abutment Holder) & Set packing (Digital Abutment + Ti-Retaining Screw + Digital Abutment Holder) & Set packing (Ti-base + Abutment Screw + Ti-base Holder) & Set packing (Ti- base + Ti-Retaining Screw + Ti-base Holder) & Set packing (Ti-base + Abutment Screw + Digital Delivery Holder) & Set Packing (Ti-base + Ti-Retaining screw + Digital Delivery Holder) & Set packing (Digital Round Marginless Abutment + Abutment Screw + Digital Delivery Holder)	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Digital Abutment/Ti-base/Digital Round Marginless Abutment/ Digital Round Marginless Cylinder/ Screw Metal Link Open Type/ Metal Link Open Type/Metal Link/Screw Metal Link đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw/ Ti-Retaining Screw dưới sự trợ giúp của Digital Abutment Holder /Digital Delivery Holder/Metal Link Holder/ Ti-base Holder, để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên.

	& Set Packing (Digital Round Marginless Cylinder + Ti-Retaining screw + Digital Delivery Holder) & Set packing (Screw Metal Link Open Type + Ti-Retaining Screw + Metal Link Holder) & Set packing (Metal Link Open Type + Abutment Screw + Metal Link Holder) & Set packing (Metal Link + Abutment Screw + Metal Link Holder) & Set packing (Screw Metal Link+ Ti-Retaining Screw + Metal Link Holder)	
2	Set packing (Ti-Blank + Abutment Screw) & Set packing (Ti-Blank + Ti-Retaining Screw)	Sản phẩm Ti-blank có vai trò như một thân răng nhân tạo dùng để hỗ trợ phục hồi chức năng nhai cho bệnh nhân. Ti-blank được xử lý bằng thiết bị rainbow Mill-metal, có thể được tùy chỉnh kích thước phù hợp cho bệnh nhân. Sản phẩm được gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw/ Ti-Retaining Screw.
3	Set packing (Angled Screw Abutment + Abutment Screw + Angled Screw abutment Delivery Holder) & Set packing (Angled Screw Abutment + Abutment	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Angled Screw Abutment có tác dụng như thân răng dùng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai sau khi cấu trúc phía dưới được cấy ghép. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw, dưới sự trợ giúp của Angled Screw abutment Delivery Holder/Delivery Holder. Sản phẩm được khuyến nghị sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. Angled Screw Abutment chủ yếu được sử dụng khi các bộ phận cây ghép kết nối với nhau

	Screw + Delivery Holder)	không khớp hoàn toàn hoặc khi chế tạo khung hàm giả. Sản phẩm đóng vai trò thẩm mỹ và có chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
4	Set packing (Ball Abutment + Ball Delivery Holder)	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Chúng có tác dụng hỗ trợ hoặc duy trì sự phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Nó là một sản phẩm có tích hợp vít, không yêu cầu vít riêng. Ball Abutment được sử dụng đối với những vị trí thuộc hàm ngoài. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) dưới sự trợ giúp của Ball Delivery Holder, để khôi phục chức năng do răng bị mất, và đóng vai trò thẩm mỹ và chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
5	Set packing (Ti- Customized Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Metal Link + Abutment Screw) & Set packing (Ti-Temporary Abutment + Ti-Retaining Screw) & Set packing (Ti-Temporary Abutment + Abutment Screw)	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Ti-Customized Abutment/ Metal Link/ Ti-Temporary Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw/Ti-Retaining Screw, để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên.
6	Set packing (Screw Abutment + Screw abutment Delivery Holder) & Set packing (Screw Abutment + Delivery Holder)	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Screw Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) dưới sự trợ giúp của Screw abutment Delivery Holder/Delivery Holder, để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên. Sản phẩm có sẵn vít nên không yêu cầu vít riêng để cố định.
7	Set packing (Screw Metal Link + Ti-Retaining screw) & Set packing (Digital dual abutment + Abutment Screw) &	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Screw Metal Link/Digital dual abutment/Dual Cylinder đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Ti-Retaining Screw/Abutment Screw để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên.

	Set packing (Dual Cylinder + Ti-Retaining screw)	
8	Set packing (Scan Comfort Cap + Ti-Retaining Screw)	Là sản phẩm được sử dụng để hỗ trợ hoặc duy trì việc phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Scan Comfort Cap được gắn lên trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Ti-Retaining Screw.
9	Set Packing (Female socket + O-ring)	Female Socket được cấu tạo từ phần vỏ kim loại làm bằng Ti-6AL-4V Eli và O-ring làm từ vật liệu NBR, sau khi được cố định trong hàm giả sẽ kết hợp với Female Socket. O-ring được lắp vào trong Female Socket có thể dễ dàng tháo lắp với Ball Abutment nhờ tính đàn hồi của vật liệu, và chỉ cần thay thế O-ring định kỳ một cách đơn giản để duy trì lực kết nối phù hợp.
10	Set packing (Implant Keeper + Abutment Screw + Delivery Holder) & Set packing (Implant Keeper + Abutment Screw + Keeper Delivery Holder)	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Sản phẩm đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw dưới sự trợ giúp của Delivery Holder/ Keeper Delivery Holder để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên. Sản phẩm có sẵn vít nên không yêu cầu vít riêng để cố định.
11	Set packing (Dual Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Milling Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Milling Abutment + Ti-Retaining screw)	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Dual Abutment/ Milling Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw/ Ti-Retaining screw, để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên bằng cách lựa chọn các cấu trúc thượng tầng khác nhau tùy thuộc theo tình trạng mất 1 phần răng hay toàn bộ và tình trạng khoang miệng của mỗi bệnh nhân.
12	Set packing (Angled Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Angled Abutment + Ti- Retaining Screw)	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Angled Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Sản phẩm này được khuyến nghị sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw/ Ti-Retaining Screw, để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên bằng cách lựa chọn các cấu trúc thượng tầng khác nhau tùy thuộc theo tình trạng mất 1 phần răng hay toàn bộ và tình trạng khoang miệng của mỗi bệnh nhân.

13	Set packing (Angled Base Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Angled Screw Abutment + Abutment Screw)	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Angled Base Abutment/ Angled Screw Abutment có tác dụng như thân răng dùng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai sau khi cấu trúc phía dưới được cấy ghép. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw và được khuyến nghị sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. Angled Screw Abutment/Angled Base Abutment chủ yếu được sử dụng khi các bộ phận cấy ghép kết nối với nhau không khớp hoàn toàn hoặc khi chế tạo khung hàm giả. Sản phẩm đóng vai trò thẩm mỹ và có chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
14	Set packing (Healing Abutment + Abutment Screw)	Là sản phẩm được sử dụng trong khoảng thời gian ngắn sau khi tiến hành cấy ghép trụ chân răng nhân tạo (Fixture). Healing Abutment gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw trong thời gian mao răng được chuẩn bị. Nó có tác dụng ngăn chặn các chất lạ hoặc mô lợi răng xâm nhập vào trong lòng trụ chân răng nhân tạo (Fixture) sau khi cấy ghép.
15	Set packing (Metal-Casting Abutment + Abutment Screw + Metal Casting Sleeve) & Set packing (Metal- Casting Abutment + Ti-Retaining screw + Metal Casting Sleeve)	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Metal - Casting Abutment có vai trò như một thân răng nhân tạo để thay thế chức năng của răng bị mất. Nó có cấu tạo gồm một thân răng và một ống trụ làm bằng nhựa và hợp kim Co-Cr. Nó được gắn chặt vào cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép bằng Abutment Screw/Ti-Retaining screw. Metal Casting Sleeve là ống trụ làm bằng nhựa được sử dụng để sản xuất mao răng, sau đó nó sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mao răng.
16	Set packing (Universal Cylinder + Ti-Retaining screw)	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Ti-Retaining screw giúp ngăn chặn thức ăn và các chất lạ xâm nhập vào lòng trụ chân răng nhân tạo.
17	Set packing (Implant Keeper + Abutment Screw)	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Sản phẩm đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên. Sản phẩm có sẵn vít nên không yêu cầu vít riêng để cố định.

2. Chỉ định sử dụng

Là bộ sản phẩm được sử dụng trong cấy ghép nha khoa, chúng có tác dụng kết nối trụ chân răng nhân tạo (Fixture) và phần răng giả cuối cùng, trợ giúp trong việc lấy dấu răng để phục hình răng giả nhằm phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên.

3. Hiệu Quả

Thiết bị cấy ghép được chỉ định sử dụng cho bệnh nhân trong các trường hợp cần khôi phục chức năng nhai hoặc thẩm mỹ do bị mất răng.

4. Hướng dẫn sử dụng

STT	TÊN CHỦNG LOẠI	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
1	Set packing (Digital Abutment + Abutment Screw + Digital Abutment Holder) & Set packing (Digital Abutment + Ti-Retaining Screw + Digital Abutment Holder) & Set packing (Ti-base + Abutment Screw + Ti-base Holder) & Set packing (Ti-base + Abutment Screw + Digital Delivery Holder) & Set Packing (Ti-base + Ti- Retaining screw + Digital Delivery Holder) & Set packing (Ti- base + Ti- Retaining Screw + Ti- base Holder) & Set packing (Metal Link + Abutment Screw + Metal Link Holder) & Set packing (Screw Metal Link +	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Siết chặt Digital Abutment/ Ti-base/ Metal Link/ Screw Metal Link/ Screw Metal Link Open Type/ Metal Link Open Type/ Digital Round Marginless Abutment/ Digital Round Marginless Cylinder vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw/ Ti-Retaining Screw dưới sự trợ giúp của Digital Abutment Holder/ Digital Delivery Holder/ Metal Link Holder/ Ti-base Holder. 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện. Ca phẫu thuật hoàn tất.

	Ti-Retaining Screw + Metal Link Holder) & Set packing (Screw Metal Link Open Type + Ti-Retaining Screw + Metal Link Holder) & Set packing (Metal Link Open Type + Abutment Screw + Metal Link Holder) & Set packing (Digital Round Marginless Abutment + Abutment Screw + Digital Delivery Holder) & Set packing (Digital Round Marginless Cylinder + Ti-Retaining screw + Digital Delivery Holder)	
2	Set packing (Ti-Blank + Abutment Screw) & Set packing (Ti-Blank + Ti-Retaining Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Điều chỉnh kích thước Ti-Blank cho phù hợp bằng thiết bị rainbow Mill-metal. 3. Gắn Ti-blank vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture), hãy vặn chặt nó bằng vít Abutment Screw/ Ti-Retaining Screw. 4. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng cuối cùng sẽ được hoàn thành.
3	Set packing (Angled Screw Abutment + Abutment Screw + Angled Screw abutment Delivery Holder) & Set packing (Angled Screw Abutment +	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Angled Screw Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw dưới sự trợ giúp của Angled Screw abutment Delivery Holder/Delivery Holder. 3. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 4. Kết nối cylinder của sản phẩm với mẫu răng và cố định bằng vít.

	Abutment Screw + Delivery Holder)	
4	Set packing (Ball Abutment + Ball Delivery Holder)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn Ball Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) dưới sự trợ giúp của Ball Delivery Holder. 3. Lấy dấu bằng Mini ball impression coping và Mini ball analog. 4. Gắn O-ring type vào Ball Abutment, đặt mẫu răng đã hoàn thiện vào. 5. Sau khi chỉnh lại mẫu răng theo khớp cắn và cảm giác của của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
5	Set packing (Metal Link + Abutment Screw) & Set packing (Ti-Temporary Abutment + Ti-Retaining Screw) & Set packing (Ti-Temporary Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Ti-Customized Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Siết chặt Ti-Customized Abutment/ Metal Link/ Ti-Temporary Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw/Ti-Retaining Screw. 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện. Ca phẫu thuật hoàn tất.
6	Set packing (Screw Abutment + Screw abutment Delivery Holder) & Set packing (Screw Abutment + Delivery Holder)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Screw Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) dưới sự trợ giúp của Screw abutment Delivery Holder/Delivery Holder. 3. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 4. Kết nối cylinder của sản phẩm với mẫu răng và cố định bằng vít.
7	Set packing (Scan Comfort Cap + Ti-Retaining Screw) & Set packing (Screw Metal Link + Ti-Retaining screw) & Set packing	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Siết chặt Scan Comfort Cap/ Screw Metal Link/Universal Cylinder/Dual Abutment/Digital dual Abutment/ Dual Cylinder vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Ti-Retaining Screw/Abutment Screw. 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện.

	(Universal Cylinder + Ti-Retaining screw) & Set packing (Dual Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Digital dual abutment + Abutment Screw) & Set packing (Dual Cylinder + Ti-Retaining screw)	
8	Set packing (Milling Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Milling Abutment + Ti-Retaining screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Milling Abutment được mài và điều chỉnh theo kích thước phù hợp với mẫu răng. 4. Siết chặt sản phẩm vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw/ Ti-Retaining screw.
9	Set packing (Angled Abutment + Abutment Screw) & Set packing (Angled Abutment + Ti- Retaining Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Lắp Angled Abutment ở góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. 4. Sau đó cố định Angled Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw/ Ti-Retaining Screw. 5. Kết nối phần đầu của sản phẩm với mẫu răng và cố định bằng vít.
10	Set packing (Angled Screw Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Angled Screw Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw. 3. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 4. Kết nối cylinder của sản phẩm với mẫu răng và cố định bằng vít.
11	Set packing (Angled Base Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Angled Base Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw.

12	Set packing (Healing Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Healing Abutment nên được cố định vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw, dùng cờ lê với mô-men xoắn 10N·cm. 3. Nếu cần thiết, chèn vật liệu ghép xương nha khoa có thể lấp đầy mô xương xung quanh, đặt màng lưới lên trên Healing Abutment, cố định bằng vít và khâu vết phẫu thuật. Thời gian lành vết thương sau khi khâu là khoảng 2 – 4 tuần.
13	Set packing (Metal-Casting Abutment + Abutment Screw + Metal Casting Sleeve) & Set packing (Metal- Casting Abutment + Ti-Retaining screw + Metal Casting Sleeve)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì, lựa chọn sản phẩm Metal Casting Abutment phù hợp với các răng xung quanh và các răng đối diện. 2. Lấy dấu bằng Impression Coping pick-up hoặc Impression Coping transfer và Analog. 3. Ống trụ làm bằng nhựa sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng. 4. Cuối cùng sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw/ Ti-Retaining screw. Metal Casting Abutment Sleeve được sử dụng trong quá trình tạo mào răng..
14	Set packing (Implant Keeper + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn Implant Keeper vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw. 3. Gắn Magnetic Assay vào phần trên của Implant Keeper. 4. Sau khi chỉnh lại mào răng theo khớp cắn và cảm giác của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
15	Set Packing (Female socket + O-ring)	1. Kiểm tra loại và kích cỡ của Female Socket được ghi trên nhãn bao bì. 2. Đặt Female Socket vào bên trong hàm giả. - Quy trình sản xuất hàm giả: ① Tạo lỗ trên mặt trong của hàm giả sao cho khớp với vị trí của Ball Abutment. ② Khi lắp hàm giả, đảm bảo Female Socket không tiếp xúc với hàm giả bằng cách chừa đủ khoảng trống. ③ Thêm nhựa chuyên dụng cho hàm giả vào trong lỗ (chỉ thêm một lượng nhỏ để giữ Female Socket). ④ Đặt hàm giả vào trong khoang miệng và giữ nó bằng lực cắn. ⑤ Hoàn thiện bằng cách đánh bóng. 3. Kết hợp hàm giả và Ball Abutment để hoàn tất quá trình điều trị.
16	Set packing (Implant Keeper + Abutment Screw + Delivery Holder)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì.

	& Set packing (Implant Keeper + Abutment Screw + Keeper Delivery Holder)	2. Gắn Implant Keeper vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw dưới sự trợ giúp của Delivery Holder/ Keeper Delivery Holder. 3. Gắn Magnetic Assay vào phần trên của Implant Keeper. 4. Sau khi chỉnh lại mào răng theo khớp cắn và cảm giác của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
--	---	--

5. Chống chỉ định

- Viêm nặng trong khoang miệng.
- Răng bị ảnh hưởng, u nang, chân răng còn sót lại, khối u, v.v.
- Tiền sử bệnh lý vết thương lâu lành.
- Bệnh nhân mắc các bệnh: bệnh chuyển hóa (tiểu đường, v.v.), rối loạn nội tiết (suy giáp, cường giáp, rối loạn tuyến cận giáp, rối loạn vỏ thượng thận, v.v.)
- Bệnh nhân bị rối loạn tuần hoàn (đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, bệnh van tim mãn tính, bệnh huyết áp cao, bệnh huyết áp thấp....)
- Bệnh nhân bị bệnh thận, các bệnh về máu.
- Bệnh nhân mắc bệnh mô liên kết hỗn hợp.
- Một số trường hợp khác (trong thời kỳ kinh nguyệt, bệnh nhân nghiện ma túy, nghiện rượu, bị bệnh dị ứng....)
- Trường hợp lượng xương ổ răng không đủ (vuông góc với đường kính ngoài hàm).
- Trường hợp chất lượng xương ổ răng kém (do loãng xương, nhuyễn xương, bệnh Behcet...).
- Trong trường hợp chiều rộng của niêm mạc sừng hóa xung quanh vị trí cần phẫu thuật cấy ghép không đủ.
- Trường hợp khiếm khuyết xương của răng trụ liền kề.
- Bệnh nhân không phù hợp với các phẫu thuật khác.

6. Cảnh báo

- Phẫu thuật cấy ghép bao gồm các thủ tục nha khoa phức tạp đòi hỏi bác sĩ hoặc nha sĩ phải được đào tạo chuyên môn trước khi sử dụng để có thể thực hiện được phẫu thuật một cách an toàn và hiệu quả.
- Khi có sai sót trong việc lựa chọn bệnh nhân, chẩn đoán trước khi phẫu thuật hoặc kế hoạch phục hồi có thể dẫn đến thất bại trong cấy ghép và mất xương xung quanh vị trí cấy ghép.
- Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng, bao bì sản phẩm bị hỏng, bị rách.
- Sản phẩm chỉ nên mở ngay trước khi tiến hành cấy ghép tại khu vực sạch sẽ.
- Sản phẩm đã mở, chưa sử dụng không thể hoàn trả lại công ty.
- Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối không chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm dùng một lần hoặc các sản phẩm hết hạn sử dụng mà người dùng khử trùng lại.

7. Tác dụng phụ

Phẫu thuật cấy ghép có phát sinh các biến chứng cục bộ bao gồm phù nề, rách vết khâu, xuất huyết sau phẫu thuật, loét mô mềm và nhiễm trùng. Ngoài ra, có thể xuất hiện một số chấn thương thân kinh sau phẫu thuật, thường là tạm thời hoặc trong một số trường hợp tổn thương vĩnh viễn.

8. Bảo Quản

Bảo quản ở khu vực có độ ẩm thấp và nhiệt độ phòng.

9. Chú ý

- Vì phẫu thuật cấy ghép nha khoa đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, nên sản phẩm chỉ dành cho bác sĩ hoặc nha sĩ sử dụng.
- Đối với những bệnh nhân mắc các bệnh về xương như loãng xương, rối loạn chuyển hóa xương... phải cân nhắc thận trọng trước khi phẫu thuật.

10. Tiệt trùng

- Những chủng loại sản phẩm có thành phần thuộc: Healing Abutment là sản phẩm vô trùng trước khi cung cấp, được tiệt trùng bằng chiếu xạ và sẽ tiếp tục vô trùng miễn là bao bì chưa được mở hoặc bị hư hại.
- Những chủng loại sản phẩm còn lại được cung cấp không vô trùng. Mở túi và lấy lọ ra. Rút nắp và lấy sản phẩm ra khỏi lọ. Trước khi sử dụng, tiệt trùng ở nhiệt độ 132° C trong 4 phút và thời gian sấy khô là 20 phút hoặc nhiệt độ 132° C trong 30 phút và thời gian sấy khô là 40 phút.

11. Cơ sở bảo hành

Sản phẩm là thiết bị y tế dùng một lần nên không có chế độ bảo hành

12. Giải thích ký hiệu

	Mã lô
	Mã Model
	Nhà sản xuất
	Ngày sản xuất
	Hạn sử dụng
	Được tiệt trùng bằng chiếu xạ
	Thận trọng
	Không tái sử dụng
D	Đường kính
G/H	Chiều cao nướu
L	Chiều dài
Rx Only	Chỉ được bán theo kê đơn của nha sĩ hoặc bác sĩ
	Không sử dụng sản phẩm nếu bao bì bị hư hỏng